

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Số: 44 /KL-TTr

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp tại Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I

Thực hiện Quyết định số 50/QĐ-TTr ngày 19/02/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTĐBXH) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp (sau đây viết tắt là GDNN) tại Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I, từ ngày 04/3/2024 đến ngày 07/3/2024, Đoàn thanh tra đã kiểm tra, xác minh tại Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I (sau đây gọi là Trường); thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm tiến hành thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 18/3/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTĐBXH kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I.
- Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Hoài Nam, chức vụ: Hiệu trưởng.
- Số tài khoản giao dịch: số 9527.1.1053629 tại Kho bạc Nhà nước huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

2. Địa chỉ

2.1. Trụ sở chính: thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02433725171;

Fax: 02433725171

Email: cdcsnd1@gmail.com

Website: <http://www.cdcsnd1.edu.vn>

2.2. Phân hiệu/cơ sở đào tạo/địa điểm đào tạo: Không.

3. Loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Trường công lập, trực thuộc Bộ Công an.

4. Quyết định thành lập

Quyết định số 2509/QĐ-BGDĐT ngày 09/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I; Quyết định số 391/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 06/4/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐBXH về việc sáp nhập Trường Trung cấp cảnh sát vũ trang và Cơ sở 1 của Trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân VI vào Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I.

5. Quy chế tổ chức, hoạt động; Hiệu trưởng

5.1. Quy chế tổ chức, hoạt động

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-BCA ngày 22/4/2020 của Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường, Hiệu trưởng đã ban hành các quy chế của Trường: Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế chi tiêu nội bộ (Quyết định số 1093/QĐ-T09 ngày 10/7/2020, Quyết định số 952/QĐ-T09-P1 ngày 19/5/2023).

5.2. Hiệu trưởng

Ông Lê Hoài Nam được điều động và bổ nhiệm làm Hiệu trưởng theo Quyết định số 3266/QĐ-BCA ngày 22/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an; Hiệu trưởng chưa qua lớp đào tạo, bồi dưỡng “Nghịệp vụ Quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp” theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Giáo dục nghề nghiệp.

6. Giấy chứng nhận đăng ký (đăng ký bổ sung) hoạt động GDNN: trình độ đào tạo/ngành nghề/quy mô đào tạo.

- Trường đã được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động GDNN số 111/2018/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 30/11/2018 của Tổng cục GDNN ngành Kỹ thuật hình sự; địa điểm đào tạo tại xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; mã ngành 5860105, quy mô theo chỉ tiêu của Bộ Công an giao; trình độ đào tạo trung cấp. Năm 2020, Trường đã chuyển địa điểm đào tạo đến thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (theo Quyết định số 391/QĐ-LĐTĐBXH ngày 06/4/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐBXH về việc sáp nhập và chuyển trụ sở chính của Trường).

- Trường đã đề nghị đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại Công văn số 2335/T09-ĐKHHĐ ngày 17/11/2021 đối với 06 ngành (Trình sát Cảnh sát; Kỹ thuật hình sự; Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Quản lý trật tự an toàn giao thông; Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; Vũ trang bảo vệ an ninh trật tự). Tổng cục GDNN ban hành Công văn số 2747/TCGDNN-PCTT ngày 30/11/2021 có nội dung: đề nghị Trường rà soát tên gọi, mã ngành, nghề đào tạo theo quy định tại Thông tư số 26/2020/TT-LĐTĐBXH và lập hồ sơ đăng ký hoạt động GDNN theo quy định tại Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực GDNN.

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu cho thấy:

+ Tại Công văn số 2335/T09-ĐKHHĐ nêu trên, Trường đề nghị không cung cấp hồ sơ minh chứng về thiết bị, dụng cụ đào tạo; đội ngũ nhà giáo; chương trình đào tạo; loại giáo trình, tài liệu giảng dạy của từng ngành vì những nội dung nêu trên thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

+ Tại Công văn số 2387/X02-P2 ngày 27/9/2021 của Cục Đào tạo, Bộ Công an ban hành về việc đăng ký bổ sung hoạt động GDNN gửi Trường có nội dung “*Hồ sơ, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước đề nghị nhà trường thực hiện theo quy định về chế độ bảo mật của Nhà nước và ngành Công an*”.

+ Đối với 03 ngành, nghề trình độ trung cấp (Quản lý nhà nước về an ninh trật tự; Quản lý trật tự an toàn giao thông; Trinh sát Cảnh sát): tại Công văn số 3059/TCGDNN-PCTT ngày 30/11/2018 của Tổng cục GDNN, do chưa có trong danh mục quy định, Tổng cục GDNN đồng ý để Trường tiếp tục đào tạo thí điểm (Trường đang đào tạo thí điểm theo công văn của Bộ Giáo dục và Đào tạo trước đây); quy mô tuyển sinh/năm theo chỉ tiêu của Bộ Công an giao cho đến khi Bộ LĐT BXH sửa đổi Thông tư số 04/2017/TT-BLĐT BXH ngày 02/3/2017 ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 04/2017/TT-BLĐT BXH) thì Trường hoàn thiện hồ sơ để được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN. Ngày 03/12/2020, Thông tư số 26/2020/TT-LĐT BXH của Bộ trưởng Bộ LĐT BXH về danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 26/2020/TT-LĐT BXH) được ban hành thay thế Thông tư số 04/2017/TT-BLĐT BXH.

+ Trong 06 ngành Trường đề nghị bổ sung, có 04 ngành có tên trong danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng ban hành theo Thông tư số 26/2020/TT-LĐT BXH là: Trinh sát Cảnh sát (mã ngành 5860107), Kỹ thuật hình sự (mã ngành 5860105), Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (mã ngành 5860116), Vũ trang bảo vệ an ninh trật tự (mã ngành 5860112); 02 ngành “Quản lý hành chính về trật tự xã hội” và “Quản lý trật tự an toàn giao thông” không có tên trong danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng ban hành theo Thông tư số 26/2020/TT-LĐT BXH. Tại Quyết định số 7712/QĐ-BCA-X02 ngày 27/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an, 02 chuyên ngành này được chia ra từ ngành Quản lý nhà nước về an ninh trật tự (mã ngành 5860109) trong danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng ban hành theo Thông tư số 26/2020/TT-LĐT BXH.

+ Tại Công văn số 528/X02-P2 ngày 07/3/2022 của Cục Đào tạo Bộ Công an về việc phân công đào tạo các ngành, chuyên ngành cho các học viện, trường CAND, Trường được phân công đào tạo 06 ngành, chuyên ngành trình độ Trung cấp, gồm: Trinh sát Cảnh sát; Kỹ thuật hình sự; Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Quản lý trật tự an toàn giao thông; Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; Vũ trang bảo vệ an ninh trật tự.

- Tại thời điểm thanh tra, Trường chưa hoàn thành các thủ tục, hồ sơ để đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo đề nghị của Tổng cục GDNN tại Công văn số 2747/TCGDNN-PCTT nêu trên.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích đất sử dụng của Trường: 79.075,9 m² (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 021154 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 20/3/2019), đã đảm bảo đủ diện tích đất sử dụng tối thiểu đối với trường cao đẳng khu vực ngoài đô thị theo quy định.

- Phòng học lý thuyết, phòng, xưởng thực hành, thực tập, thí nghiệm tổng diện tích 27.583 m² (54 phòng, tổng diện tích 12.296 m²; phòng, xưởng thực hành, thực tập, thí nghiệm tổng diện tích 15.287 m²). Diện tích bình quân phòng học lý thuyết, phòng, xưởng thí nghiệm, phòng thực hành, thực tập dùng cho giảng dạy, học tập của Trường: 27.583 m² x 2 ca học/1.413 học sinh = 39 m²/chỗ học đảm bảo theo quy định (tại thời điểm thanh tra, Trường đang tổ chức đào tạo cho 1.413 học sinh).

- Có 01 nhà thư viện, 35 phòng, tổng diện tích 3.787 m², có giáo trình, tài liệu phục vụ cho giảng dạy và học tập; đã có phần mềm và trang thiết bị phục vụ cho việc mượn, tra cứu tài liệu theo quy định.

- Phòng làm việc của Ban giám hiệu, các phòng khoa chuyên môn: 112 phòng, tổng diện tích 6.124 m², 238 cán bộ, nhân viên đang làm việc, diện tích bình quân 6.124/238 = 25,7 m²/người đảm bảo diện tích theo quy định (ít nhất 06 m²/người đối với đào tạo trình độ trung cấp).

- Các công trình phục vụ các hoạt động khác, tổng diện tích 34.291 m²; bao gồm: 06 ký túc xá, 01 bệnh xá, 04 nhà ăn, 02 nhà để xe, công trình thể thao phục vụ cán bộ, nhà giáo và học sinh; 02 căng tin phục học học sinh.

2. Trang thiết bị đào tạo

Kiểm tra xác suất trang thiết bị đào tạo đối với 09 môn học (Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng; Võ thuật; Cấp, quản lý Căn cước; Tổ chức chỉ huy, điều khiển giao thông và dẫn đoàn; Phòng, chống tội phạm hình sự; Khám nghiệm hiện trường cụ thể; Công tác quản lý, giam giữ phạm nhân; Kỹ thuật chiến đấu của Cảnh sát cơ động), kết quả: các môn học đã được trang bị thiết bị đào tạo tối thiểu đáp ứng yêu cầu đào tạo theo chương trình đào tạo đã được Trường xây dựng, thẩm định và ban hành (đã có ý kiến của Bộ Công an).

(Chi tiết phụ lục số 01 kèm theo)

3. Đội ngũ nhà giáo

3.1. Cán bộ quản lý, cán bộ các phòng, khoa chuyên môn

Tổng số cán bộ quản lý: 238 người, trong đó:

- Ban giám hiệu: 05 người.
- Lãnh đạo các phòng, khoa chuyên môn: 100 người.
- Cán bộ các phòng, khoa chuyên môn: 133 người.

3.2. Đội ngũ nhà giáo

- Tổng số lượng nhà giáo: 278 người, trong đó:
 - + Nhà giáo cơ hữu: 266 người, chiếm tỷ lệ 95,6%.
 - + Nhà giáo thỉnh giảng: 12 người, chiếm tỷ lệ 4,4%.

Tỷ lệ học sinh/giáo viên: 5,1 học sinh/giáo viên (tại thời điểm thanh tra, Trường đang đào tạo 1.413 học sinh) bảo đảm không quá 25 học sinh theo quy

định; nhà giáo cơ hữu chiếm tỷ lệ 95,6% tổng số nhà giáo; đã bảo đảm giảng viên cơ hữu đảm nhận tối thiểu là 60% chương trình của mỗi ngành nghề đào tạo.

- Tiêu chuẩn nhà giáo:

+ Trình độ chuyên môn: 39 tiến sỹ, 200 thạc sỹ, 38 đại học, 01 cao đẳng.

+ 278/278 giáo viên đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 17/2023/TT-BCA ngày 15/5/2023 của Bộ Công an quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh giảng dạy ở cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong Công an nhân dân (sau đây gọi tắt là Thông tư số 17/2023/TT-BCA). Tại thời điểm thanh tra, Trường đã bổ nhiệm 109 giáo viên cao cấp trung cấp chuyên nghiệp; 147 giáo viên chính trung cấp chuyên nghiệp; 10 giáo viên trung cấp chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 17/2023/TT-BCA.

- Chế độ làm việc của nhà giáo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 57/2010/TT-BCA ngày 14/12/2010 của Bộ Công an quy định chế độ làm việc của các chức danh giảng dạy, huấn luyện trong các học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp Công an nhân dân (sau đây gọi tắt là Thông tư số 57/2010/TT-BCA).

- Hằng năm, Trường đã xây dựng kế hoạch giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, thực tập tại cơ quan chuyên môn để nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động của nhà giáo:

+ Kế hoạch nghiên cứu khoa học số 1762/KH-T09-P3 ngày 27/9/2022 (năm học 2022-2023) và Kế hoạch số 1558/KH-T09-P3 ngày 15/8/2023 (năm học 2023-2024).

+ Kế hoạch tổ chức công tác thực tế cho giáo viên số 1728/KH-T09-P3 ngày 22/9/2022 (năm học 2022-2023) và Kế hoạch số 1243/KH-T09-P3 ngày 20/6/2023 (năm học 2023-2024).

+ Kế hoạch giảng dạy từng năm học được phân theo từng khoa: Quyết định số 51/QĐ-T09-CB1 ngày 21/11/2022 (kế hoạch giảng dạy năm học 2022 - 2023 của Khoa lý luận chính trị, khoa học xã hội nhân văn và tâm lý); Quyết định số 151/QĐ-T09-NV1 ngày 06/9/2023 (kế hoạch giảng dạy năm học 2023 - 2024 của Khoa quản lý hành chính về trật tự xã hội).

4. Chương trình, giáo trình đào tạo

4.1. Chương trình đào tạo

Đã xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo 06 ngành, chuyên ngành trình độ trung cấp:

- Kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo, chương trình môn học trình độ trung cấp số 493/KH-T09-P3 ngày 23/3/2023.

- Thành lập Ban biên soạn, Ban sửa chữa, Ban biên tập tổng thể chương trình đào tạo trình độ trung cấp cảnh sát nhân dân (Quyết định số 520/QĐ-T09-P3 ngày 24/3/2023).

- Xây dựng và hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo, lấy ý kiến của 16 đơn vị, địa phương (03 đơn vị thuộc Công an tỉnh Bắc Giang; 01 đơn vị thuộc

Công an tỉnh Hòa Bình; 01 đơn vị thuộc Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động; 06 đơn vị thuộc Công an thành phố Hà Nội; 01 đơn vị thuộc Cục C10; 01 đơn vị thuộc Cục C11; 01 đơn vị thuộc Công an tỉnh Nghệ An; 01 đơn vị thuộc Cục C08; 01 đơn vị thuộc Cục C06) về nội dung dự thảo chương trình đào tạo (Công văn số 807/T09-P3 ngày 28/4/2023).

- Tổ chức hội thảo cấp Trường về chương trình đào tạo: Biên bản hội thảo ngày 26/4/2023.

- Nghiệm thu cấp Trường: Quyết định số 932/QĐ-T09-P3 ngày 18/5/2023.

- Xin ý kiến thẩm định, phê duyệt của Bộ Công an: Công văn số 1015/T09-P3 ngày 25/5/2023 và Công văn số 1709/T09-P3 ngày 08/9/2023.

- Phê duyệt của Bộ Công an: Quyết định số 369/QĐ-BCA-X02 ngày 19/01/2024.

- Quyết định ban hành chương trình đào tạo của Trường: Quyết định số 178/QĐ-T09-P3 ngày 26/01/2024 (chuyên ngành Quản lý hành chính về trật tự xã hội; chuyên ngành Quản lý trật tự an toàn giao thông; ngành Trinh sát cảnh sát; ngành Kỹ thuật hình sự; ngành Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; ngành Vũ trang bảo vệ an ninh trật tự).

4.2. Giáo trình đào tạo

Đã xây dựng, thẩm định và ban hành giáo trình giảng dạy trong Trường

(Chi tiết phụ lục số 02 kèm theo)

5. Công tác tuyển sinh

- Xây dựng quy chế tuyển sinh: Trường thực hiện theo quy định tại Thông tư số 50/2021/TT-BCA ngày 11/5/2021 của Bộ Công an quy định về tuyển sinh trong Công an nhân dân (sau đây gọi tắt là Thông tư số 50/2021/TT-BCA) và theo hướng dẫn của Cục Đào tạo, Bộ Công an (Công văn số 6779/X01-P2 ngày 12/5/2022 của Cục Đào tạo về triển khai thực hiện chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong Công an nhân dân).

- Hình thức tuyển sinh: hằng năm, Bộ Công an ban hành quyết định phân bổ chỉ tiêu đào tạo cho các Học viện, Trường Công an nhân dân (Năm 2022: Quyết định số 1127/QĐ-BCA ngày 17/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an, Trường được giao chỉ tiêu 90 người; Quyết định số 3129/QĐ-BCA ngày 09/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an, Trường được giao chỉ tiêu 900 người. Năm 2023: Quyết định số 831/QĐ-BCA ngày 21/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an, Trường được giao chỉ tiêu 480 người; Quyết định số 3804/QĐ-BCA ngày 01/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an, Trường được giao chỉ tiêu 1.040 người); căn cứ chỉ tiêu đào tạo của Trường do Bộ Công an phân bổ, Cục Đào tạo chủ trì tuyển sinh theo chỉ tiêu được phân bổ cho Trường, thông báo danh sách trúng tuyển để Trường tổ chức đào tạo (Công văn số 3407/X02-P2 ngày 07/10/2022; Công văn số 3189/X02-P2 ngày 05/9/2023 và Công văn số 3939/X02-P2 ngày 16/10/2023).

- Hồ sơ và thủ tục đăng ký dự tuyển: Cục Đào tạo, Bộ Công an thực hiện.

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh, Ban phúc tra: Trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký tuyển sinh (Quyết định số 1696/QĐ-T09-P3 ngày 19/9/2022; Quyết định số 1730/QĐ-T09-P3 ngày 12/9/2023), thành phần của Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh đảm bảo theo quy định; Hội đồng tuyển sinh thực hiện việc thông báo trúng tuyển, triệu tập thí sinh trúng tuyển; việc phân định thí sinh học các ngành, chuyên ngành theo chỉ tiêu do Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an phân bổ.

- Thành lập Ban đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi: việc tuyển sinh do Cục Đào tạo, Bộ Công an thực hiện.

- Kết quả tuyển sinh: trong thời kỳ thanh tra, Cục Đào tạo, Bộ Công an đã tuyển 1.417 học viên trình độ Trung cấp, giao Trường đào tạo, trong đó:

+ Năm 2022: 938 học viên (ngành Trinh sát cảnh sát: 227 học viên; ngành Kỹ thuật hình sự: 52 học viên; chuyên ngành Quản lý hành chính về trật tự xã hội: 324 học viên; chuyên ngành Quản lý trật tự an toàn giao thông: 28 học viên; ngành Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp: 118 học viên; ngành Vũ trang bảo vệ an ninh trật tự: 189 học viên).

+ Năm 2023: 479 học viên, Trường chưa phân bổ ngành học cho số học viên này vì Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an chưa phân bổ chỉ tiêu.

- Về quy mô tuyển sinh: Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 111/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 30/11/2018 và Công văn số 3059/TCGDNN-PCTT ngày 30/11/2018 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp quy định “Quy mô tuyển sinh/năm” của Trường thực hiện “Theo chỉ tiêu của Bộ Công an giao”. Trong thời kỳ thanh tra, Trường đã thực hiện theo chỉ tiêu do Bộ Công an giao.

- Báo cáo kết quả tuyển sinh: theo mục 4 Công văn số 3059/TCGDNN-PCTT ngày 30/11/2018 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp gửi Trường quy định “Nhà trường định kỳ báo cáo kết quả tuyển sinh, tổ chức đào tạo đối với các ngành, nghề đào tạo nêu trên về Tổng cục Chính trị Công an nhân dân (Bộ Công an) để tổng hợp gửi Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp theo dõi, quản lý”; Trường đã báo cáo kết quả công tác tuyển sinh đến Bộ Công an theo quy định (Báo cáo số 135/BC-T09-P3, ngày 08/02/2023), năm 2023 chưa đủ số liệu để báo cáo do đến thời điểm thanh tra, Trường chưa nhập học số học sinh là cán bộ được cử đi học của năm 2023).

- Đăng ký, thông báo chỉ tiêu tuyển sinh: không phát sinh do Cục Đào tạo, Bộ Công an thực hiện.

6. Công tác đào tạo

6.1. Xây dựng quy chế đào tạo và thông báo công khai các nội dung về đào tạo

- Ban hành quy chế đào tạo:

+ Giai đoạn thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định việc tổ chức thực hiện chương

trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH): ngày 13/2/2020, Bộ Công an ban hành Hướng dẫn số 02/HD-BCA-X02 về việc thực hiện Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH (sau đây gọi tắt là Hướng dẫn số 02/HD-BCA-X02). Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH và Hướng dẫn số 02/HD-BCA-X02, Trường đã ban hành Hướng dẫn số 838/HD-T09-P3 ngày 10/6/2020 về việc thực hiện Quy chế đào tạo trung cấp, hệ chính quy; Quyết định số 871/QĐ-T09 ngày 15/6/2020 của Hiệu trưởng về quy trình tổ chức thi kết thúc môn học; Quyết định số 1604/QĐ-T09 ngày 18/9/2020 về tổ chức kiểm tra hoạt động dạy và học (áp dụng cho các khóa học tuyển sinh năm 2020, 2021 và 2022).

+ Giai đoạn thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐT BXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ LĐT BXH quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 04/2022/TT-BLĐT BXH): căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐT BXH, ngày 03/3/2023, Cục Đào tạo, Bộ Công an ban hành Hướng dẫn số 523/X02-P2 quy định đào tạo trình độ trung cấp trong Công an nhân dân (sau đây gọi là Hướng dẫn số 523/X02-P2). Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐT BXH và Hướng dẫn số 523/X02-P2, Trường ban hành Hướng dẫn số 2611/HD-T09-P3 ngày 27/12/2023 thực hiện quy chế đào tạo trung cấp, hệ chính quy (áp dụng khóa học tuyển sinh từ năm 2023).

- Đã công khai các nội dung trước khi bắt đầu khóa học thông qua cuốn “Sổ tay những điều học viên cần biết” của Trường, thông báo trực tiếp qua các hoạt động sinh hoạt đầu khóa gồm các nội dung: công tác trực ban, bảo vệ cơ quan, phòng chống cháy nổ, cứu nạn cứu hộ; chương trình, quy chế đào tạo; kế hoạch đào tạo đối với khóa học; quy định về thi, kiểm tra, đánh giá; công tác quản lý, giáo dục học viên; quy định thu, chi, sử dụng sinh hoạt phí, cảnh trang; sinh hoạt chính trị đầu khóa; điều lệnh đội ngũ, nội vụ; võ tổng hợp 25, 38 động tác; nội quy bảo vệ tài liệu mật, công tác tư liệu, thư viện; văn bản liên quan đến quyền và lợi ích của học viên trong thời gian học tập, rèn luyện tại Trường.

6.2. Kết quả đào tạo

a) Tại địa điểm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Trong thời kỳ thanh tra Trường tổ chức đào tạo 5.275 lượt học sinh trình độ trung cấp, trong đó: năm 2022 đào tạo 1.943 học viên; năm 2023 đào tạo 1.919 học viên; năm 2024, tại thời điểm thanh tra (ngày 04/3/2024), đào tạo 1.413 học sinh (có 934 học sinh đang đào tạo tại Trường; 479 học sinh đang huấn luyện ban đầu theo quy định của Bộ Công an, chưa phân bổ vào các ngành/ngành đào tạo).

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo)

Kết quả kiểm tra đối với đào tạo lý thuyết, đào tạo thực hành tại Trường: Theo Điều 12 Thông tư số 32/2021/TT-BCA ngày 26/3/2021 của Bộ Công an

quy định về công tác quản lý giáo dục học viên các trường Công an nhân dân (sau đây gọi tắt là Thông tư số 32/2021/TT-BCA), tổ chức thành các trung đội và tiểu đội, số lượng trung đội trong tổ chức đào tạo Trung cấp được bố trí đến 50 học viên, trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định, tại thời điểm thanh tra, Trường bố trí 06 lớp học vượt quá quy mô theo quy định.

(chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo)

b) Ngoài địa điểm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Trường không tổ chức đào tạo ngoài địa điểm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6.3. Việc liên kết đào tạo và tổ chức đào tạo liên thông

- Việc liên kết đào tạo: không phát sinh.
- Việc tổ chức đào tạo liên thông: không phát sinh.

6.4. Việc kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp cho người học

- Căn cứ Hướng dẫn số 02/HD-BCA-X02 ngày 13/2/2020 của Bộ Công an, Hướng dẫn số 523/X02-P2 ngày 03/3/2023 của Cục Đào tạo, Bộ Công an, Trường ban hành Hướng dẫn số 838/HD-T09-P3 ngày 10/6/2020, Hướng dẫn số 2611/HD-T09-P3 ngày 27/12/2023 thực hiện quy chế đào tạo trung cấp, hệ chính quy và Quyết định số 1376/QĐ-T09-P4 ngày 26/8/2020 quy định về thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên đào tạo trình độ trung cấp, phương thức đào tạo theo niên chế, trong đó đã quy định cụ thể các nội dung về việc ra đề thi, kiểm tra và công tác chấm thi.

- Đã tổ chức thi, xét và công nhận tốt nghiệp cho 1.929 học sinh trình độ trung cấp: 950 học sinh khoá học 2020 – 2022 (Quyết định công nhận tốt nghiệp số 1968/QĐ-T09-P3 ngày 19/10/2022, số 2531/QĐ-T09-P3 ngày 15/12/2022 và số 1019/QĐ-T09-P3 ngày 25/5/2023); 979 học sinh khoá học 2021 – 2023 (Quyết định công nhận tốt nghiệp số 2078/QĐ-T09-P3 ngày 20/10/2023).

- Kiểm tra việc tổ chức thi và công nhận tốt nghiệp lớp K58S khóa học 2021-2023 (K58S), kết quả: đã thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp (Quyết định số 1613/QĐ-T09-P3 ngày 24/8/2023), ban thư ký Hội đồng thi tốt nghiệp (Quyết định số 1615/QĐ-T09-P3 ngày 24/8/2023); đã tổ chức họp xét học sinh đủ điều kiện thi tốt nghiệp, tổ chức thi tốt nghiệp, họp xét công nhận học sinh đủ điều kiện tốt nghiệp, ban hành quyết định công nhận tốt nghiệp.

7. Công tác giáo vụ

- Việc quản lý, sử dụng sổ, biểu mẫu quản lý đào tạo: Trường sử dụng sổ, biểu mẫu quản lý đào tạo theo quy định của Bộ Công an (Thông tư số 02/2019/BCA ngày 07/01/2019 của Bộ Công an quy định về xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu dạy học và mở chuyên ngành đào tạo trong Công an nhân dân; Thông tư số 37/2019/TT-BCA ngày 19/9/2019 quy định về dạy giỏi trong các trường Công an nhân dân), gồm: Chương trình đào tạo, Giáo trình, Giáo án, Sổ lên lớp, Sổ ghi điểm, Nhân dán hồ sơ (08 tập: Tập 1 - Quyết định lập hồ sơ bài giảng, Quyết định giao bài và danh mục tài liệu có trong hồ sơ; Tập 2 - Chương trình đào

tạo, Chương trình môn học, Giáo trình; Tập 3 - Hệ thống kế hoạch thực hiện bài giảng, Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch dạy học bài, Kế hoạch tổ chức thảo luận, Kế hoạch tổ chức làm bài tập, Kế hoạch hướng dẫn thực hành; Tập 4 - Hệ thống giáo án, Giáo án bài giảng, Giáo án điện tử, Giáo án lưu; Tập 5 - Hệ thống báo cáo ngoại khóa, báo cáo thực tế, tài liệu tham khảo và đề tài nghiên cứu khoa học; Tập 6 - Hệ thống câu hỏi lý thuyết, hệ thống bài tập và đáp án dùng để xemina, thảo luận, hướng dẫn thực hành, làm bài tập; Tập 7 - Hệ thống câu hỏi và đáp án dùng cho thi kiểm tra; Tập 8 - Hệ thống phương tiện, công cụ lưu trữ thông tin phục vụ giảng dạy, học tập), Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch dạy học bài, Kế hoạch tổ chức thảo luận, Kế hoạch tổ chức làm bài tập, Kế hoạch hướng dẫn thực hành, Giáo án lý thuyết, Giáo án thực hành, hệ thống Phiếu chấm điểm dạy giỏi. Một số hồ sơ là tài liệu mật (gồm: nội dung, chương trình đào tạo, sách và tài liệu khác phục vụ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, giáo án, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ) theo quy định tại khoản 13 Điều 3 Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 29/5/2020 và khoản 16 Điều 3 Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 11/11/4/2023 của Thủ tướng chính phủ ban hành danh mục bí mật nhà nước trong lĩnh vực an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

- Kiểm tra xác suất hồ sơ, sổ tại Khoa Cảnh sát hình sự (trong đó có môn học Công tác lập hồ sơ của Lớp B1C2K58S), kết quả: đã sử dụng và ghi chép đầy đủ sổ, biểu mẫu theo quy định.

8. Công tác quản lý và cấp văn bằng, chứng chỉ

- Theo quy định tại Quyết định số 4118/QĐ-BCA-X02 ngày 26/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện trong Công an nhân dân (sau đây gọi tắt là Quyết định số 4118/QĐ-BCA-X02), căn cứ quyết định công nhận tốt nghiệp của từng lớp học, Trường nhận phôi bằng tốt nghiệp tại Cục Đào tạo, Bộ Công an để cấp cho học sinh đã tốt nghiệp.

- Trong thời kỳ thanh tra, Trường đã nhận từ Cục Đào tạo 1.935 chiếc phôi bằng tốt nghiệp trung cấp (năm 2022: 955 chiếc; năm 2023: 980 chiếc); đã cấp 1.929 chiếc cho học sinh tốt nghiệp (năm 2022: 950 chiếc; năm 2023: 979 chiếc); số phôi hỏng 03 chiếc, còn lại chưa sử dụng 03 chiếc.

- Trường đã báo cáo Bộ Công an (Cục Đào tạo) số lượng phôi đã cấp cho học viên, số lượng phôi hủy bỏ, trong đó: ghi rõ số lượng, số hiệu, lý do hủy bỏ và cách thức hủy bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Quyết định số 4118/QĐ-BCA-X02.

- Đã công bố công khai thông tin về cấp bằng tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của Trường (<http://www.cdcsnd1.edu.vn>).

- Đã mở sổ theo dõi việc in và cấp phôi bằng tốt nghiệp; sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp; lập hồ sơ quản lý việc in, sử dụng phôi, cấp, hủy bỏ phôi bằng tốt

nghiệp; đã cử cán bộ thuộc Phòng Quản lý đào tạo làm công tác quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định pháp luật về giáo dục nghề nghiệp đã được Trường thực hiện

1.1. Diện tích đất sử dụng chung toàn Trường 79.075,9 m² đảm bảo diện tích đất sử dụng đối với trường cao đẳng thuộc khu vực ngoài đô thị.

1.2. Diện tích phòng làm việc của Ban giám hiệu, các phòng khoa chuyên môn bình quân 25,7 m²/người đảm bảo theo quy định (tối thiểu 08 m²/người).

1.3. Diện tích phòng học lý thuyết, phòng, xưởng thí nghiệm, phòng thực hành, thực tập dùng cho giảng dạy, học tập bình quân 39 m²/chỗ học đảm bảo theo quy định (tối thiểu 5,5 m²/chỗ học).

1.4. Có các công trình phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí, y tế, dịch vụ khác.

1.5. Có đủ thiết bị đào tạo tối thiểu đáp ứng yêu cầu đào tạo các modul, môn học trong chương trình đào tạo của các nghề Trường đang đào tạo.

1.6. Có 278/278 nhà giáo (266 nhà giáo cơ hữu và 12 nhà giáo thỉnh giảng) đạt chuẩn theo quy định.

1.7. Hằng năm, Trường đã xây dựng kế hoạch giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, thực tập tại cơ quan chuyên môn để nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động của nhà giáo.

1.8. Đã xây dựng, thẩm định và ban hành 06 chương trình đào tạo trình độ trung cấp cho các nghề đang đào tạo.

1.9. Đã xây dựng, thẩm định và ban hành giáo trình giảng dạy trong Trường.

1.10. Đã tiếp nhận đào tạo 1.417 học sinh trình độ trung cấp (do Bộ Công an tuyển sinh, giao chỉ tiêu cho Trường đào tạo).

1.11. Đã ban hành hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo, tổ chức đào tạo cho 5.275 lượt học sinh trình độ trung cấp.

1.12. Đã thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp; tổ chức thi, xét và công nhận tốt nghiệp cho 1.929 học sinh trình độ trung cấp.

1.13. Đã lập hồ sơ, sổ quản lý giáo dục, đào tạo học viên trong Trường theo mẫu quy định của Bộ Công an; đã ghi chép đầy đủ hồ sơ, sổ quản lý giáo dục, đào tạo theo quy định.

1.15. Đã mở sổ theo dõi, quản lý việc sử dụng phôi, cấp, hủy bỏ phôi bằng tốt nghiệp theo quy định.

2. Những quy định pháp luật về GDNN chưa được Trường thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Chưa thực hiện xong thủ tục đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo hướng dẫn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tại Công văn số 2747/TCGDNN-PCTT ngày 30/11/2021.

2.2. Hiệu trưởng Trường chưa qua lớp đào tạo, bồi dưỡng “Nghị vụ Quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp” theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Giáo dục nghề nghiệp.

2.3. Bố trí 06 lớp học vượt quá quy mô theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 32/2021/TT-BCA ngày 26/3/2021 của Bộ Công an quy định về công tác quản lý giáo dục học viên các trường Công an nhân dân.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

1. Những bất cập của cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật

Hiện nay, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong ngành công an đang chịu sự điều chỉnh của hai hệ thống văn bản pháp luật do Bộ LĐTBXH và Bộ Công an ban hành; một số quy định chưa thống nhất về tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ làm việc của nhà giáo; xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo; công tác tuyển sinh, quy mô lớp học; quản lý mẫu phôi văn bằng, chứng chỉ. Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 chưa quy định cụ thể việc ban hành và áp dụng văn bản pháp luật về chuyên môn đặc thù phù hợp với từng bộ, ngành trong khi ngành công an có những đặc thù riêng của lực lượng vũ trang.

2. Kiến nghị khắc phục

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tham mưu, đề xuất Lãnh đạo Bộ LĐTBXH tổng kết, đánh giá 10 năm thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 để sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục nghề nghiệp và các nghị định hướng dẫn thi hành cho phù hợp với chuyên môn đặc thù của từng ngành, đặc biệt là các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH yêu cầu Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I khắc phục các sai phạm, thiếu sót như sau:

1. Khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để được đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014.

2. Hiệu trưởng phải qua lớp đào tạo, bồi dưỡng “Nghị vụ Quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp” theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Giáo dục nghề nghiệp.

3. Bố trí lớp học đảm bảo quy mô theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 32/2021/TT-BCA ngày 26/3/2021 của Bộ Công an quy định về công tác quản lý giáo dục học viên các trường Công an nhân dân.

VII. THỜI HẠN THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ

Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I thực hiện nghiêm yết Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc của Trường trong thời gian ít nhất là 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; thực hiện các kiến nghị nêu tại Phần VI Kết luận thanh tra này và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện (kèm tài liệu minh chứng) về Thanh tra Bộ LĐTBXH, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 30/5/2024./.

Nơi nhận:

- Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I (để t/h);
- Bộ trưởng Đào Ngọc Dung (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Tấn Dũng (để b/c);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Tổng cục GDNN (để t/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ;
- Lưu: TTr, TDTX, hồ sơ TTr.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Thị Hồng Diệp



Phụ lục số 1

Trang thiết bị đào tạo của một số môn được kiểm tra

1. Môn giáo dục thể chất: nhà tập, thao trường, bãi tập, bể bơi, bàn đập, dây đích; đồng hồ bấm giờ, áo số, cờ, còi, bộ đàm; phao cứu hộ, phao phân làn, phao bơi tam giác, sào cứu hộ; loa pin cầm tay, thước dây.

2. Môn Giáo dục quốc phòng: Phòng bắn điện tử, súng tiểu liên AK, súng CZ75, đạn tập luyện K56, 9 x19mm, bia số 5, bia số 6a, bia số 7b, bia số 8b, hệ bắn, bàn bắn, cờ đuôi nheo, biển tuyến, hộp kỹ thuật, ống nhôm, bao cát, sơ đồ bài bắn, bảng tính thành tích bài bắn.

3. Môn Võ thuật: Nhà tập võ thuật, sàn đấu, mã tấu bằng gỗ, gậy Tonfa bằng gỗ, dao có mũi nhọn, gậy dài gắn dao có mũi nhọn, gậy ngắn cao su, dao găm cao su, mộc nhân, cột sắt tập sức chịu đựng, đệm tập, mũ đấu, găng đấu, giáp bảo vệ thân người, giáp bảo vệ tay, ốp chân, ốp tay, kuki, bịt răng, đích đám, đích đá, bao đám.

4. Môn Cấp, quản lý Căn cước: Phòng học chuyên ngành, hệ thống biểu mẫu cấp, quản lý thẻ Căn cước; phần mềm cấp, quản lý Căn cước; máy lấy dấu vân tay; máy ảnh.

5. Môn Tổ chức chỉ huy, điều khiển giao thông và dẫn đoàn: Phòng học chuyên ngành, hệ thống biểu mẫu, xe ô tô, mô tô tuần tra kiểm soát, biển báo, gậy, còi chỉ huy điều khiển giao thông.

6. Môn Phòng, chống tội phạm hình sự: Phòng học chuyên ngành, hệ thống biểu mẫu, áo giáp, găng tay bắt dao, khóa số 8, dây thít, súng cao su, dùi cui, lá chắn.

7. Môn Khám nghiệm hiện trường cụ thể: Phòng học chuyên ngành, hệ thống biểu mẫu, máy ảnh, máy quay phim kỹ thuật số, phương tiện dựng hiện trường mô phỏng, valy khám nghiệm hiện trường chung, valy khám nghiệm hiện trường cụ thể, phương tiện phát hiện, ghi nhận, thu lượm và bảo quản dấu vết, khẩu trang, găng tay, bao chân, phương tiện bảo vệ hiện trường (dây căng; cọc tiêu, biển báo, ma-nơ-canh, phương tiện giao thông...).

8. Môn Công tác quản lý, giam giữ phạm nhân: Phòng học chuyên ngành, hệ thống biểu mẫu, quần áo phạm nhân, máy dò kim loại, khóa số 8, dùi cui.

9. Môn Kỹ thuật chiến đấu của Cảnh sát cơ động: Thao trường kỹ thuật, hệ thống biểu mẫu, ô tô, bộ đàm, ống nhôm, súng tập, áo đa năng, khóa số 8, thang dây, đệm bảo hộ, võng, nhà bạt tiểu đội, trung đội, phao bơi, tấm nilông, bông, băng cá nhân, sào cứu hộ, cáng cứu thương.



Phụ lục số 02
Tổng hợp giáo trình đào tạo đã xây dựng

TT	Tên giáo trình	Quyết định ban hành	Ghi chú
Trình độ trung cấp			
1.	Một số vấn đề về công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng CSND	Số 1007/QĐ-T09-P3 ngày 25/5/2023	
2.	Luật hành chính	Số 1346/QĐ-T09-P3 ngày 19/7/2022	
3.	Đại cương một số ngành luật	Số 1346/QĐ-T09-P3 ngày 19/7/2022	
4.	Đường lối quân sự của đảng, điều lệnh và nghi lễ trong lực lượng Công an nhân dân	Số 695/QĐ-T09-P3 ngày 19/4/2022	
5.	Giáo dục thể chất	Số 696/QĐ-T09-P3 ngày 19/4/2022	
6.	Tổ chức và hoạt động của lực lượng Cảnh sát khu vực	Số 408/QĐ-T09-P3 ngày 16/3/2022	
7.	Công tác truy nã, truy tìm và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc	Số 1376/QĐ-T09-P3 ngày 29/7/2022	
8.	Tổ chức hoạt động của lực lượng Cảnh sát kinh tế	Số 1377/QĐ-T09-P3 ngày 29/7/2022	
9.	Nghiệp vụ quản lý kinh tế có liên quan đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm kinh tế	Số 1378/QĐ-T09-P3 ngày 29/7/2022	
10.	Đấu tranh phòng, chống tội phạm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy	Số 1379/QĐ-T09-P3 ngày 29/7/2022	
11.	Lý luận chung về giám định kỹ thuật hình sự	Số 2463/QĐ-T09-P3 ngày 09/12/2022	
12.	Những vấn đề cơ bản về kỹ thuật hình sự	Số 2463/QĐ-T09-P3 ngày 09/12/2022	
13.	Tổ chức cho phạm nhân thi đua chấp hành án phạt tù và tổ chức hoạt động tự quản trong phạm nhân	Số 2464/QĐ-T09-P3 ngày 09/12/2022	
14.	Cộng tác viên bí mật của lực lượng trinh sát trại giam	Số 2464/QĐ-T09-P3 ngày 09/12/2022	
15.	Kỹ thuật chiến đấu của cảnh sát bảo vệ cơ sở giam giữ	Số 2464/QĐ-T09-P3 ngày 09/12/2022	
16.	Tổ chức giáo dục phạm nhân	Số 2464/QĐ-T09-P3 ngày 09/12/2022	
17.	Công tác khai thác phạm nhân và chuyên án truy xét của lực lượng trinh sát trại giam	Số 2464/QĐ-T09-P3 ngày 09/12/2022	
18.	Công tác ĐTCB và quản lý, đấu tranh với đối tượng trọng điểm cần trình sát của lực lượng Cảnh sát quản lý trại giam	Số 2464/QĐ-T09-P3 ngày 09/12/2022	

TT	Tên giáo trình	Quyết định ban hành	Ghi chú
19.	Kỹ thuật chiến đấu của Cảnh sát bảo vệ cơ sở giam giữ	Số 2464/QĐ-T09-P3 ngày 09/12/2022	
20.	Thực hành bắn súng ứng dụng và Công cụ hỗ trợ của Cảnh sát bảo vệ cơ sở giam giữ	Số 2464/QĐ-T09-P3 ngày 09/12/2022	
21.	Tổ chức và hoạt động của Cảnh sát cơ động	Số 1007/QĐ-T09-P3 ngày 25/5/2023	
22.	Vũ trang trấn áp bạo loạn	Số 1007/QĐ-T09-P3 ngày 25/5/2023	
23.	Nghiệp vụ bảo vệ mục tiêu	Số 1358/QĐ-T09-P3 ngày 25/7/2022	
24.	Chiến thuật chiến đấu của Cảnh sát bảo vệ mục tiêu	Số 1358/QĐ-T09-P3 ngày 25/7/2022	
25.	Kỹ thuật chiến đấu của Cảnh sát bảo vệ mục tiêu	Số 1358/QĐ-T09-P3 ngày 25/7/2022	

**Phụ lục số 03:
Kết quả đào tạo**

TT	Ngành/Nghề đào tạo	Trung cấp		Tổng
		Năm trước chuyển sang	Tuyển mới	
1	Năm 2022	950	993	1.943
	Quản lý hành chính về TTXH	194	176	
	Trình sát Cảnh sát	264	314	
	Kỹ thuật Hình sự	33	52	
	Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp	125	130	
	Vũ trang bảo vệ an ninh trật tự	334	301	
	Quản lý trật tự ATGT		20	
2	Năm 2023	981	938	1.919
	Quản lý hành chính về TTXH	176	323	
	Trình sát Cảnh sát	309	227	
	Kỹ thuật Hình sự	52	52	
	Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp	130	118	
	Vũ trang bảo vệ an ninh trật tự	296	190	
	Quản lý trật tự ATGT	18	28	
3	Năm 2024	934	479 Tổ chức huấn luyện đầu khóa đối với học viên trúng tuyển năm 2023 (huấn luyện ban đầu theo quy định của Bộ Công an)	1.413
	Trình sát cảnh sát	226	0	
	Kỹ thuật hình sự	51	0	
	Quản lý hành chính về trật tự xã hội	324	0	
	Quản lý trật tự an toàn giao thông	28	0	
	Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp	117	0	
	Vũ trang bảo vệ an ninh trật tự	188	0	
	Tổng số	2.865	2.410	5.275

Phụ lục số 04:
Số lớp học lý thuyết vượt quá Quy mô lớp học

TT	Ngành/ngành đào tạo	Số học sinh/lớp	Tỷ lệ % vượt quy mô (theo quy định tại Thông tư số 32/2021/TT-BCA ngày 26/3/2021 của Bộ Công an
1	Lớp Quản lý hành chính về TTXH B1C3A (K59S)	55	10%
2	Lớp Quản lý hành chính về TTXH B2C3A (K59S)	55	10%
3	Lớp Quản lý hành chính về TTXH B3C3A (K59S)	55	10%
4	Lớp Quản lý hành chính về TTXH B4C3A (K59S)	52	4%
5	Lớp Quản lý hành chính về TTXH B5C3A (K59S)	52	4%
6	Lớp Quản lý hành chính về TTXH B6C3A (K59S)	55	10%

